

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17-02-2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 330/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương L (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt), sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ I, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Tất Ngọc H (vắng mặt không có lý do), sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ I, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương L và ông Tất Ngọc H tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình, quan điểm sống không còn hòa hợp như trước. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, vì vậy bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà L và ông H có 1 con chung là Tất Trần Ngọc H1, sinh năm 2002 đã trưởng thành, phát triển bình thường nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn: Trong quá trình tố tụng, ông Tất Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L; Về con chung: Bà L và ông H có 1 con chung là Tất Trần Ngọc H1, sinh năm 2002 đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xét đến; Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết và ông H không có ý kiến nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông H là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn được, mặc ai nấy sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà L và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L xác nhận có 1 con chung là Tất Trần Ngọc H1, sinh năm 2002 đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết và ông H không có ý kiến nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Phương L.**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương L được ly hôn ông Tất Ngọc H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Phương L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 03769 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Nên bà L đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- THADS huyện Long Đất;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Đất
(Giấy kết hôn số 224 ngày 12/7/2011);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí